

Số: 423/TB-TPST

Sóc Trăng, ngày 04 tháng 11 năm 2022

**THÔNG BÁO**  
**Về chính sách miễn, giảm học phí và hỗ trợ**  
**chi phí học tập năm học 2022-2023**

Căn cứ Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Trường THPT thành phố Sóc Trăng thông báo về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập năm học 2022-2023, cụ thể như sau:

**1. Đối tượng được miễn học phí (Điều 15 của Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021)**

- Học sinh khuyết tật (*phải có giấy xác nhận khuyết tật do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp hoặc Quyết định về việc trợ cấp xã hội của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện*);

- Học sinh từ 16 tuổi đến 22 tuổi đang học phổ thông thuộc đối tượng hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 5 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

**Cụ thể thuộc một trong các trường hợp sau đây:** (*phải có Quyết định về việc trợ cấp xã hội của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện*)

- a) Bị bỏ rơi chưa có người nhận làm con nuôi;
- b) Mồ côi cả cha và mẹ;
- c) Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại bị tuyên bố mất tích theo quy định của pháp luật;
- d) Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội, nhà xã hội;
- đ) Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;
- e) Cả cha và mẹ bị tuyên bố mất tích theo quy định của pháp luật;
- g) Cả cha và mẹ đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội, nhà xã hội;

h) Cả cha và mẹ đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;

i) Cha hoặc mẹ bị tuyên bố mất tích theo quy định của pháp luật và người còn lại đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội, nhà xã hội;

k) Cha hoặc mẹ bị tuyên bố mất tích theo quy định của pháp luật và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;

l) Cha hoặc mẹ đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc.

- Học sinh có cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ hoặc ông bà (trong trường hợp ở với ông bà) thuộc diện **hộ nghèo** theo quy định của Thủ tướng Chính phủ (*phải có giấy xác nhận hộ nghèo do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp*);

- Học sinh là con đẻ, con nuôi hợp pháp của hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 27/2016/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ quy định một số chế độ, chính sách đối với hạ sĩ quan, binh sĩ phục vụ tại ngũ, xuất ngũ và thân nhân của hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ (*phải có giấy chứng nhận đối tượng được hưởng chế độ miễn học phí theo quy định tại Nghị định số 27/2016/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ*);

- Học sinh người **dân tộc thiểu số rất ít người** quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn theo quy định hiện hành của cơ quan có thẩm quyền (*phải có giấy khai sinh và sổ hộ khẩu thường trú hoặc giấy xác nhận của cơ quan công an về việc đăng ký thường trú (trường hợp sổ hộ khẩu bị thất lạc)*).

## **2. Đối tượng được giảm học phí (Điều 16 của Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021)**

**2.1. Các đối tượng được giảm 70% học phí gồm:** Học sinh là người **dân tộc thiểu số** (không phải là dân tộc thiểu số rất ít người) ở ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển hải đảo theo quy định của cơ quan có thẩm quyền (*phải có giấy khai sinh và sổ hộ khẩu thường trú hoặc giấy xác nhận của cơ quan công an về việc đăng ký thường trú (trường hợp sổ hộ khẩu bị thất lạc)*).

### **2.2. Các đối tượng được giảm 50% học phí gồm:**

- Học sinh là con cán bộ, công chức, viên chức, công nhân mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên (*phải có sổ hưởng trợ cấp hàng tháng của cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp do tổ chức bảo hiểm xã hội cấp*);

- Học sinh phổ thông có cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ hoặc ông bà (trong trường hợp ở với ông bà) thuộc diện **hộ cận nghèo** theo quy định của Thủ tướng Chính phủ (*phải có Giấy xác nhận hộ cận nghèo do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp*).

### **3. Đối tượng được hỗ trợ chi phí học tập (Điều 18 của Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021)**

- Học sinh mồ côi cả cha lẫn mẹ (*phải có Quyết định về việc trợ cấp xã hội của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện*);

- Học sinh phổ thông bị khuyết tật (*phải có giấy xác nhận khuyết tật do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp hoặc Quyết định về việc trợ cấp xã hội của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện*);

- Học sinh có cha mẹ thuộc diện **hộ nghèo** theo quy định của Thủ tướng Chính phủ (*phải có giấy xác nhận hộ nghèo do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp*);

- Học sinh ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển hải đảo theo quy định của cơ quan có thẩm quyền (*phải có giấy khai sinh và sổ hộ khẩu thường trú hoặc giấy xác nhận của cơ quan công an về việc đăng ký thường trú (trường hợp sổ hộ khẩu bị thất lạc)*).

### **4. Đơn và hồ sơ (theo Điều 19 của Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021)**

#### **4.1. Mẫu đơn:**

- Đối với các đối tượng thuộc diện được miễn, giảm học phí: Mẫu đơn theo Phụ lục II;

- Đối với các đối tượng thuộc diện được hỗ trợ chi phí học tập: Mẫu đơn theo Phụ lục III;

- Đối với được hưởng đồng thời chính sách miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập: Mẫu đơn theo Phụ lục IV.

**4.2. Hồ sơ:** Các giấy tờ để minh chứng thuộc đối tượng miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập phải là Bản sao chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao từ sổ gốc giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập.

**Lưu ý:** Học sinh thuộc diện miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập chỉ phải làm 01 bộ hồ sơ nộp lần đầu cho cả thời gian học tập. Riêng đối với người học thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo thì vào mỗi đầu học kỳ phải nộp bổ sung giấy xác nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo để làm căn cứ xem xét miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho kỳ học tiếp theo.

## 5. Trình tự thực hiện:

**5.1. Trách nhiệm của phụ huynh và học sinh:** Cha mẹ (hoặc người giám hộ) học sinh thuộc đối tượng được miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập nộp Đơn (theo mẫu tại Phụ lục II; Phụ lục III; Phụ lục IV của thông báo này) và bản sao chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao từ sổ gốc một trong các giấy tờ để minh chứng thuộc đối tượng miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập gửi lại cho GVCN. Hạn chót: **10/11/2022 (thứ Năm)**.

**5.2. Trách nhiệm của giáo viên chủ nhiệm:** Triển khai thông báo và hướng dẫn học sinh thuộc đối tượng miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập làm đơn đề nghị và nộp đầy đủ các giấy tờ để minh chứng; thu nhận hồ sơ gửi về nhà trường, hạn chót: **11/11/2022 (thứ Sáu)**.

**5.3. Trách nhiệm của Kế toán:** Chịu trách nhiệm báo cáo, rà soát hồ sơ đảm bảo việc thực hiện chế độ, chính sách đúng theo quy định và kịp thời.

**5.4. Trách nhiệm của nhà trường:** Hiệu trưởng nhà trường có trách nhiệm xét duyệt hồ sơ, ra quyết định kèm danh sách học sinh được miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập gửi Sở Giáo dục và Đào tạo.

**Lưu ý:** Không áp dụng chế độ miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập trong thời gian người học bị kỷ luật ngừng học hoặc buộc thôi học, học lưu ban, học lại, học bổ sung. Trường hợp người học phải dừng học; học lại, lưu ban (không quá một lần) do ốm đau, tai nạn hoặc dừng học vì lý do bất khả kháng không do kỷ luật hoặc tự thôi học thì Hiệu trưởng xem xét cho tiếp tục học tập theo quy định và tiếp tục được hưởng chính sách hỗ trợ quy định.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc giáo viên chủ nhiệm liên hệ trực tiếp Kế toán hoặc Hiệu trưởng để xem xét và giải quyết.

Đề nghị các cá nhân và bộ phận có liên quan thực hiện tốt tinh thần thông báo này./.

### *Nơi nhận:*

- Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng;
- Hội đồng sư phạm;
- Kế toán (thực hiện và lưu);
- GVCN các lớp (thực hiện);
- PHHS và Học sinh (được biết và thực hiện);
- Website trường;
- Lưu: VT.

**HIỆU TRƯỞNG**



**Kha Vĩnh Huy**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ**

*(Dùng cho cha mẹ (hoặc người giám hộ) trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông, học viên học tại cơ sở giáo dục thường xuyên công lập)*

Kính gửi: Trường THPT thành phố Sóc Trăng.

Họ và tên (1):.....

Là Cha/mẹ (hoặc người giám hộ) của em (2):.....

Hiện đang học tại lớp:.....

Trường: THPT thành phố Sóc Trăng.

Thuộc đối tượng: *(ghi rõ đối tượng được quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP)*.....

Căn cứ vào Nghị định số 81/2021/NĐ-CP của Chính phủ, tôi làm đơn này đề nghị được xem xét để được miễn, giảm học phí theo quy định hiện hành.

*Sóc Trăng, ngày ..... tháng ..... năm .....*

**Người làm đơn (3)**

*(Ký tên và ghi rõ họ tên)*

(1) Đối với đối tượng là trẻ em mẫu giáo ghi tên cha mẹ (hoặc người giám hộ), đối với học sinh phổ thông, học viên học tại cơ sở giáo dục thường xuyên ghi tên của học sinh.

(2) Nếu là học sinh phổ thông, học viên học tại cơ sở giáo dục thường xuyên trực tiếp viết đơn thì không phải điền dòng này.

(3) Cha mẹ (hoặc người giám hộ)/học sinh phổ thông, học viên học tại cơ sở giáo dục thường xuyên.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP**  
*(Dùng cho các đối tượng được hỗ trợ chi phí học tập  
theo quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP)*

Kính gửi: Trường THPT thành phố Sóc Trăng.

Họ và tên (1):.....

Là cha/mẹ (hoặc người giám hộ) của em (2):.....

Hiện đang học tại lớp:.....

Trường: THPT thành phố Sóc Trăng.

Thuộc đối tượng: *(ghi rõ đối tượng được quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP)* .....

Căn cứ vào Nghị định số 81/2021/NĐ-CP của Chính phủ, tôi làm đơn này đề nghị được xem xét để được cấp tiền hỗ trợ chi phí học tập theo quy định hiện hành.

Sóc Trăng, ngày ..... tháng ..... năm .....

**Người làm đơn (3)**

*(Ký tên và ghi rõ họ tên)*

- (1) Đối với đối tượng là trẻ em mẫu giáo ghi tên cha mẹ (hoặc người giám hộ), đối với học sinh phổ thông, học viên học tại cơ sở giáo dục thường xuyên ghi tên của học sinh.
- (2) Nếu là học sinh phổ thông, học viên học tại cơ sở giáo dục thường xuyên trực tiếp viết đơn thì không phải điền dòng này.
- (3) Cha mẹ (hoặc người giám hộ)/học sinh phổ thông, học viên học tại cơ sở giáo dục thường xuyên.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ MIỄN GIẢM HỌC PHÍ VÀ HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP**  
*(Dùng cho các đối tượng được hưởng đồng thời chính sách miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập theo quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP)*

Kính gửi: Trường THPT thành phố Sóc Trăng.

Họ và tên (1):.....

Là cha/mẹ (hoặc người giám hộ) của em (2):.....

Hiện đang học tại lớp:.....

Trường: THPT thành phố Sóc Trăng.

Thuộc đối tượng: *(ghi rõ đối tượng được quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP)* .....

Căn cứ vào Nghị định số 81/2021/NĐ-CP của Chính phủ, tôi làm đơn này đề nghị được xem xét để được miễn giảm học phí và cấp tiền hỗ trợ chi phí học tập theo quy định hiện hành.

*Sóc Trăng, ngày ..... tháng ..... năm .....*

**Người làm đơn (3)**

*(Ký tên và ghi rõ họ tên)*

(1) Đối với đối tượng là trẻ em mẫu giáo ghi tên cha mẹ (hoặc người giám hộ), đối với học sinh phổ thông, học viên học tại cơ sở giáo dục thường xuyên ghi tên của học sinh.

(2) Nếu là học sinh phổ thông, học viên học tại cơ sở giáo dục thường xuyên trực tiếp viết đơn thì không phải điền dòng này.

(3) Cha mẹ (hoặc người giám hộ)/học sinh phổ thông, học viên học tại cơ sở giáo dục thường xuyên.